

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày

tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học chính quy, mã số 7580201

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận tại Biên bản của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học, mã số 7580201 ngày 20/3/2024;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo về tiếp thu giải trình và điều chỉnh theo ý kiến Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngày 25/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Mục tiêu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học, mã số 7580201, hình thức đào tạo chính quy từ khoá 2024 của Trường Đại học Đồng Tháp.

(Có mục tiêu, chuẩn đầu ra kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Đồng Tháp tại địa chỉ: <https://www.dthu.edu.vn>.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG**Hồ Văn Thống**

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 3 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	TÊN	NỘI DUNG
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Kỹ thuật xây dựng
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Civil Engineering
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7580201
5	Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định hiện hành
6	Thời gian đào tạo:	4,5 năm
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Số tín chỉ yêu cầu:	151 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)
9	Thang điểm:	4
10	Điều kiện tốt nghiệp:	Theo quy định hiện hành
11	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Kỹ sư
12	Vị trí việc làm:	1. Chuyên viên ở các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương có liên quan đến lĩnh vực xây dựng như Sở Xây dựng, Sở Công thương, Giao thông vận tải và cấp phòng tương ứng. 2. Kỹ sư xây dựng ở ban quản lý các khu/cụm công nghiệp; 3. Chuyên viên thiết kế, thi công, vận hành, cán bộ quản lý tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước; 4. Cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ

STT	TÊN	NỘI DUNG
		sở giáo dục đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu liên quan; 5. Tự tạo lập công ty hoặc thương hiệu riêng.
13	Khả năng nâng cao trình độ:	1. Người tốt nghiệp có thể học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước các chuyên ngành: kỹ thuật xây dựng, quản lý dự án, giao thông; 2. Thực hiện các nghiên cứu hoặc có công trình nghiên cứu khoa học/sản phẩm ứng dụng được công bố.
14	Chương trình đào tạo tham khảo trong và ngoài nước	1. Ngành Kỹ thuật xây dựng, Đại Học Cần Thơ, Việt Nam 2. Ngành Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Việt Nam 3. Ngành Kỹ thuật xây dựng, Đại học Bách khoa TP HCM, Việt Nam 4. Ngành Kỹ thuật xây dựng, Đại học công nghệ Nanyang, Singapore

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp được đào tạo theo định hướng ứng dụng và đào tạo kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khỏe; có kiến thức chuyên môn toàn diện, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn và ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu lao động trình độ kỹ thuật cao trong mọi giai đoạn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, được đào tạo trình độ ngoại ngữ tốt, có kiến thức chuyên môn giải quyết được các vấn đề khoa học công nghệ xây dựng dân dụng và công nghiệp do thực tiễn đặt ra; Có khả năng nắm bắt những tiên bộ khoa học hiện đại của thế giới, áp dụng vào các điều kiện thực tế của đất nước, góp phần phát triển khoa học công nghệ xây dựng của đất nước.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1	Kiến thức về khoa học cơ bản, kinh tế xã hội, cơ sở ngành và chuyên ngành xây dựng;
PO2	Kiến thức về phân tích, thiết kế kết cấu, nền móng, lập biện pháp thi công, hiểu biết sâu về vật liệu xây dựng; tham gia nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ.

Mục tiêu	Nội dung
PO3	Kỹ năng chuyên môn, thực hành nghề nghiệp; Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng;
PO4	Kỹ năng mềm để trở thành lực lượng nòng cốt trong lĩnh vực xây dựng, khả năng phân tích lãnh đạo, quản lý hiệu quả đáp ứng làm việc trong môi trường luôn thay đổi, liên ngành, đa văn hóa; kỹ năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.
PO5	Có tư duy chủ động, đổi mới, độc lập sáng tạo; Có khả năng làm việc trong môi trường làm việc hiện đại;
PO6	Có phẩm chất đạo đức tốt nhằm cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

2.2. Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes- PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT ngành Kỹ thuật xây dựng tại Đại học Đồng Tháp nắm vững các kiến thức, có những kỹ năng và thể hiện được mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân như sau:

CDR	Nội dung	
PLO1:	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, ngoại ngữ, khoa học cơ bản và khoa học xã hội vào thực tiễn trong lĩnh vực xây dựng.	
	PI1.1	Vận dụng các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, định hướng nghề nghiệp cho việc học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng
	PI1.2	Ứng dụng các kiến thức ngoại ngữ, tin học, khoa học cơ bản và khoa học xã hội cho việc học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng;
	PI1.3	Vận dụng được kiến thức cơ bản về quốc phòng - an ninh, pháp luật trong thực tiễn.
PLO2:	Áp dụng những kiến thức về khoa học tự nhiên, kỹ thuật cơ sở trong lĩnh vực xây dựng.	
	PI2.1	Có kiến thức của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và kỹ thuật cơ sở đáp ứng tiếp thu các kiến thức chuyên ngành, đồng thời làm nền tảng để học tập ở trình độ cao hơn.
PLO3:	Vận dụng được các kiến thức khoa học kỹ thuật chuyên ngành; quy chuẩn, tiêu chuẩn, luật, và chính sách về xây dựng để thực hiện các phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu, nền móng, và thi công công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; cũng như giải quyết các giải pháp môi trường và xã hội.	
	PI3.1	Hiểu biết, phân tích, đánh giá, thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.
	PI3.2	Phân tích, đánh giá về khảo sát địa chất, địa hình, thiết kế nền móng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

	PI3.3	Kiến thức chuyên ngành để lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công, giám sát thi công công trình xây dựng đáp ứng vấn đề trong thực tiễn.
	PI3.4	Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để lập và quản lý dự án các công trình xây dựng.
	PI3.5	Biết sử dụng Anh văn trong lĩnh vực xây dựng
	PI3.6	Hiểu biết về sự tác động của các giải pháp kỹ thuật đến môi trường và xã hội.
PLO4:	Thực hiện được các nhiệm vụ chuyên môn về kỹ thuật xây dựng trong quản lý nhà nước, sản xuất, hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn.	
	PI4.1	<i>Về chuyên môn:</i> Xác định, xây dựng và giải quyết vấn đề thực tế trong các lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Chọn lựa các giải pháp công nghệ kỹ thuật thuộc ngành xây dựng dựa vào các yếu tố xã hội, kinh tế và kỹ thuật; Khả năng kiểm định chất lượng của công trình, đưa ra quyết định nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng hoặc đề ra các giải pháp bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp công trình.
	PI4.2	<i>Kỹ năng mềm:</i> Viết báo cáo, thể hiện bản vẽ, thuyết trình; Tổ chức lãnh đạo và quản lý nhóm làm việc trong hoạt động xây dựng
	PI4.3	Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành, triển khai và hoàn thiện đồ án chuyên ngành.
PLO5:	Thể hiện được sự tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động chuyên môn theo yêu cầu đạo đức nghề nghiệp và có ý thức phục vụ cộng đồng.	
	PI5.1	<i>Thái độ và hành vi:</i> Tích cực, chủ động thực hiện các công việc trong chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo; Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và chủ động đưa ra kết luận về kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ; Lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng.
	PI5.2	Chủ động có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
	PI5.3	<i>Ý thức về cộng đồng, xã hội:</i> Tích cực, sẵn sàng và chủ động tham gia các hoạt động, phong trào do nhà trường và địa phương tổ chức.
	PI5.4	Có ý thức bảo vệ môi trường.
PLO6:	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm hiệu quả.	
	PI6.1	Xây dựng và thực hiện được bài thuyết trình hiệu quả, lập luận tốt, thu hút sự tham gia của người nghe.
	PI6.2	Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả.
PLO7:	Tư duy phản biện, vị trí việc làm sau tốt nghiệp và khởi nghiệp.	

	PI7.1	Có khả năng phản biện lại các ý kiến của người khác.
	PI7.2	Chuyên viên thiết kế, thi công, vận hành, cán bộ quản lý tại các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước.
	PI7.3	Có khả năng giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu liên quan;
	PI7.4	Tự tạo lập công ty hoặc thương hiệu riêng.
PLO8:	Khả năng học tập nâng cao trình độ.	
	PI8.1	Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học trong và ngoài nước;
	PI8.2	Thực hiện các nghiên cứu hoặc có công trình nghiên cứu khoa học/sản phẩm ứng dụng được công bố.
	PI8.3	Đề xuất được định hướng và kế hoạch phát triển chuyên môn của bản thân.

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung chương trình đào tạo
ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học hệ chính quy, mã số 7580201

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSPT Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp và Nghị quyết số 45/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4056/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy định xây dựng và rà soát chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng, trình độ đại học, mã số 7580201 tại Biên bản ngày 06/3/2024;

Căn cứ Báo cáo của Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo về tiếp thu giải trình và điều chỉnh theo ý kiến Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngày 20/3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng trình độ đại học hệ chính quy, mã số 7580201 của Trường Đại học Đồng Tháp.

(Có Khung chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Khung chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2024.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Công văn nội bộ (D-Office);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng

Khoá đào tạo: 2024

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 3 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương									
I. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3						1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh*	2				GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung*	2				GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	4				GE4165		4
II. Giáo dục thể chất			3						
2.1. Học phần bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1*	1						1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2* (Bơi lội)	1						2
2.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 1 TC)			1						
1	GE4335	Bóng đá*	1				GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền*	1				GE4306		3
3	GE4337	Cầu lông*	1				GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam*	1				GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo*	1				GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua*	1				GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn*	1				GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném*	1				GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ*	1				GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)*	1				GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu*	1				GE4306		3
III. Đại cương chung			14						
1	CO4450	Nhập môn nghề nghiệp	1						1
2	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	3					1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	2					4
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2			GE4091		2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			GE4092		6
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2			GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2			GE4092		4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			11						
1.1. Học phần bắt buộc			9						
1	CO7100	Toán cao cấp 1	3	3					1
2	CO7101	Toán cao cấp 2	2	2					2
3	CO7102	Vật lý 1	2	2					1
4	CO7103	Hóa đại cương	2	2					2
5	CO7104	Tin học cơ bản*	2	2					2
1.2. Học phần tự chọn			2						
1	CO7105	Xác suất thống kê	2	2					5
2	CO7106	Vật lý 2	2	2					5
II. Kiến thức cơ sở ngành			41						
2.1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			37						
1	CO7001	Hình học họa hình	2	1	1				1
2	CO7002	Vẽ kỹ thuật	2	2	2		CO7001		2
3	CO7003	Cơ lý thuyết	3	3					1

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
4	CO7004	Sức bền vật liệu 1	3	3			CO7003		2
5	CO7005	Sức bền vật liệu 2	2	2			CO7004		3
6	CO7006	Cơ học kết cấu 1	2	2			CO7003		3
7	CO7007	Cơ học kết cấu 2	3	3			CO7006		4
8	CO7008	Vật liệu xây dựng	3	3					4
9	CO7009	Địa chất công trình	2	2					2
10	CO7010	Cơ học đất	3	3			CO7009		3
11	CO7011	Thí nghiệm cơ học đất	2	1	1		CO7010		3
12	CO7012	Cấu tạo kiến trúc	2	1	1		CO7002		3
13	CO7013	Máy xây dựng	2	2			CO7003		4
14	CO7014	Thực tập địa chất công trình	2	1	1		CO7009		3
15	CO7015	Thí nghiệm vật liệu	2	1	1		CO7008		5
16	CO7107	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2					2
2.2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			4						
1	CO7016	Địa chất thủy văn	2	2					6
2	CO7017	Giao thông đô thị	2	2					6
3	CO7018	Môi trường trong xây dựng	2	2					6
4	CO7019	Cơ học môi trường liên tục	2	2			CO7004		6
5	CO7020	Nhiệt kỹ thuật	2	2			CO7106		6
6	CO7021	Điện kỹ thuật	2	2			CO7106		6
7	CO7022	Cấp thoát nước	2	2					6
8	CO7023	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	2	1	1		CO7012		6
III. Kiến thức chuyên ngành			56						
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			48						
1	CO7024	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3	3			CO7004 CO7006		4
2	CO7025	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép 1	2	1	1		CO7024		5
3	CO7026	Kết cấu bê tông cốt thép 2	2	2			CO7024		5
4	CO7027	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép 2	2	1	1		CO7026		6
5	CO7028	Kết cấu thép 1	3	3			CO7004 CO7006		4
6	CO7029	Kết cấu thép 2	2	2			CO7028		5
7	CO7030	Đồ án kết cấu thép	2	1	1		CO7029		6
8	CO7031	Trắc địa	3	3					3
9	CO7032	Thực tập trắc địa	2	1	1		CO7031		4
10	CO7033	Nền móng	3	3			CO7010		5
11	CO7034	Đồ án Nền móng	2	1	1		CO7033		6
12	CO7035	Kỹ thuật thi công 1	3	3			CO7033 CO7031 CO7013		5
13	CO7036	Kỹ thuật thi công 2	2	2			CO7035		7
14	CO7037	Đồ án kỹ thuật thi công	2	1	1		CO7035		6
15	CO7038	Tổ chức thi công	3	3			CO7035		7
16	CO7039	Đồ án tổ chức thi công	2	1	1		CO7035		7
17	CO7040	Động lực học công trình	2	2			CO7007		6
18	CO7041	Phương pháp số trong cơ học	2	2			CO7007		5
19	CO7042	Dự toán	2	2			CO7012 CO7035		7
20	CO7043	Quản lý dự án	2	2					7
21	CO7044	Tin học ngành xây dựng	2	1	1		CO7026 CO7029		7
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			8						
1	CO7045	Pháp luật trong xây dựng	2	2			GE4039		7
2	CO7046	Chuyên đề kết cấu thép	2	2			CO7029		8
3	CO7047	Chuyên đề kết cấu bê tông cốt thép	2	2			CO7026		8
4	CO7048	Chuyên đề kết cấu bê tông cốt thép ứng suất trước	2	2					7
5	CO7049	Kết cấu bê tông cốt thép 3	2	2			CO7026		8
6	CO7050	Chuyên đề kết cấu Nền móng	2	2			CO7033		8
7	CO7051	Chuyên đề ổn định kết cấu công trình	2	2			CO7007		7
8	CO7052	Chuyên đề kỹ thuật thi công	2	2			CO7036		8

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ TC		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIỀN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
9	CO7053	Chuyên đề tổ chức thi công	2	2			CO7036		8
10	CO7054	Kinh tế xây dựng	2	2					7
11	CO7055	Thực tế công trình	2	2			CO7035		7
12	CO7056	Chuyên đề vật liệu mới	2	2			CO7008		7
13	CO7057	Hệ thống kỹ thuật công trình	2	2			CO7021		8
14	CO7058	chuyên đề kết cấu nhà cao tầng	2	2			CO7026		8
15	CO7059	Tính toán kết cấu nền móng bằng phần tử hữu hạn	2	2			CO7033		8
16	CO7060	Hư hỏng sửa chữa gia cố công trình	2	2			CO7035		8
17	CO7061	Chuyên đề an toàn lao động	2	2			CO7036		8
18	CO7062	BIM trong xây dựng	2	2					
IV. Khối kiến bổ trợ			5						
1	CO7108	Khởi nghiệp xây dựng	3						7
2	CO7109	Kỹ năng tìm kiếm việc làm xây dựng	2						8
V. Khối kiến thức thực tập nghề nghiệp			14						
1	CO7791	Thực tập cơ sở	6						6
2	CO7698	Thực tập tốt nghiệp	8		8				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế			10						
6.1. Khóa luận tốt nghiệp			10						8
1	CO7280	Đồ án tốt nghiệp	10		6				
6.2. Học phần thay thế khóa luận			10						
1	CO7281	Đồ án Xây dựng	6		3				
2	CO7282	Thực hành thiết kế công trình	4		3				
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			165						
Tổng số tín chỉ điều kiện:			14						
Tổng số tín chỉ tích lũy:			151						
Tổng số tín chỉ bắt buộc:			137						
Tổng số tín chỉ tự chọn:			14						